

NHỮNG CHUYỆN KHÔI HÀI

Nguyễn Định

Sau khi Cộng quân làm chủ thành phố Banmêthuột, nhiều rất nhiều những chuyện thật khôi hài, nhưng lại rất thật đã xảy ra trên thành phố này. Không hiểu sau này, khi con, cháu, em út tôi lớn lên, đọc lại những điều tôi viết ở đây, chúng có tin ddu*o*.c hay không, vì bây giờ đã là năm 1975, chỉ còn 25 năm nữa là hết thế kỷ thứ 20, thế giới loài người đang ở vào giai đoạn mà khoa học kỹ thuật đang tiến bộ cực thịnh, con người đã lên tận mặt trăng, và những cán bộ Cộng sản vẫn huyênh hoang vỗ ngực "Xã hội chủ nghĩa là ưu việt, là đỉnh cao trí tuệ của loài người, là lương tâm của thời đại". Tôi cũng mong mỗi trong thế hệ trẻ mai sau, những người mà xã hội miền Bắc ưu đãi, có cơ hội, hoặc đã từng được du học, hay sẽ được du học ở các nước Cộng sản khác, nhìn lại xã hội miền Bắc từ 1954 đến 1975, tình trạng sinh hoạt và dân trí của miền Bắc, so sánh với xã hi của các nước mà họ đã, đang được du học, cũng như so sánh với xã hội miền Nam, dầu là với thành phố Banmêthuột nhỏ bé này, để thực sự nhìn rõ trình độ, dân trí của xã hội miền Bắc và hiểu rõ cái khốn khổ của những người dân Bắc.

MẮT TRỘM

Sau khi Banmêthuột thất thủ, một số dân thành phố chạy thoát khỏi thị xã, bộ đội Cộng sản đã chiếm dụng những căn nhà này cấp cho sĩ quan hoặc cán bộ. Banmêthuột tuy là 1 thành phố nhỏ so với các thành phố khác như Nha Trang, Đà Lạt, hay Đà Nẵng ... nhưng nhà cửa phố xá được xây dựng trong khoảng thập niên 60, với những điều kiện căn bản của lối kiến trúc tân thời như nhà tắm, nhà bếp, phòng khách, phòng ngủ rất tiện nghi và khang trang, mà những người lính hay sĩ quan, cán bộ Bắc Việt chưa có dịp nhìn thấy ở ngoài Bắc.

Một ngày, có 2 bộ đội chiếm dụng 1 căn nhà trên đường Hai bà Trưng, ra chợ mua 4 con cá lóc (do bạn hàng từ Quận Lạc Thiện mang ra chợ Banmêthuột bán) đem về nhốt trong bồn cầu (toilet bowl), ngày hôm sau, cá biến mất, 2 vị bộ đội khả ái đã gọi những nhà lân cận ra đòi xử bắn vì tôi ăn trộm cá của lãnh đạo, hàng xóm hết cả hồn vía.

- Ai đã vào nhà ăn trộm cá, phải thành thật khai để được khoan hồng, nếu ngoan cố, dẫu diêm, tất cả đều bị xử bắn.

Hàng xóm sợ quá đành đứng chịu trận để cho cán bộ thóa mạ, mãi 1 lúc khá lâu, có bác H. đã ngoài 60 tuổi, lấy hết can đảm để hỏi cán bộ:

- Thưa cán bộ nhốt cá ở đâu mà bị mất trộm?
- Đây, vào đây tao chỉ cho, cán bộ cách mạng không bao giờ nói láo.

Ông cụ theo cán bộ vào nhà mới hay rằng cán bộ đã nhốt cá trong bồn cầu (toilet bowl), cán bộ lại còn khen, nước trong thùng này mát lắm. Cụ H dờ khóc dờ cười và đã cố gắng giải thích cho cán bộ cái công dụng của bồn.

Chao ôi, quả thật là khôi hài.

ĐÀI ĐỊCH

Ai đã từng sinh sống tại Banmêthuột, hay có dịp ghé thăm, chắc cũng hiểu rằng phố xá, nhà cửa ở Banmêthuột được xây cất theo lối kiến trúc Âu - Á lẫn lộn, đặc biệt là những căn nhà 2, 3 tầng lầu. Là vùng cao nguyên, nên về mùa gió, các tần số gặp rất nhiều nhiễu âm, gây khó khăn cho các máy thu thanh, thu hình, do vậy để nghe đài Phát thanh Sài Gòn, đài BBC hay đài VOA, đặc biệt là đài Truyền Thanh Truyền hình Nha Trang, người ta phải dùng anten trời nhiều nhánh, dựng trên nóc nhà.

Những toán Cộng quân khi đi lùng xét, nhìn thấy những căn nhà có anten trời nhiều nhánh, đã gọi về bộ chỉ huy: "báo cáo ở khu này có rất nhiều đài địch", và lập tức bắn B40, B41 vào tiêu hủy đài địch. Đau khổ thay cho những đài địch của thành phố chúng tôi.

Sự việc xảy ra, làm cho người dân thành phố thật hốt hoảng, họ đi tìm hiểu nguyên nhân, mới hay rằng, tại miền Bắc, cho đến năm 1975, mỗi Xã chỉ có được 1 cái "đài" (Radio), đặt tại văn phòng Xã, rồi nối dây loa ra khu xóm gần nhất, và dân chúng chỉ nghe được đài phát thanh Hà Nội, là công cụ tuyên truyền của nhà nước, cho nên chiếm được Banmethuot rồi, bộ đội mới biết cái gì là máy Radio, máy truyền hình, đồng hồ "2 cửa sổ, không người lái" (đồng hồ có lịch thứ và ngày tự động, không phải lên dây thiêu). Có người dân thành phố thắc mắc hỏi, "thưa cán bộ, ở ngoài Bắc có Ti-Vi (TV) không ạ". Cán bộ đã mạnh dạn trả lời "có chứ, Ti vi thiếu gì, ngoài Hà Nội Ti-vi chạy đầy đường".

Chao ôi, chuyện thật là khôi hài.

THÂM TÌNH

Trong thời gian 1 năm đầu, thân nhân của những người tù cải tạo không được phép đi thăm nuôi, và tù cải tạo hoàn toàn mất hết liên lạc với thế giới bên ngoài, họ không thể biết được những gì đã đang xảy ra trên đất nước, cho phổ phường hay là cho chính gia đình họ. Một năm sau, tù cải tạo được gia đình đến thăm, và thân nhân đã kể cho họ nghe những gì đã đang xảy ra cho gia đình và thân nhân họ. Trong muôn ngàn chuyện nghe được, như là con gái miền nam 2 mông có gân, cái nồi ngòi trên cái cốc,...., tôi muốn viết ra đây câu chuyện thâm tình này.

Năm 1954, sau Hiệp định Genève 20 tháng 7, gần một triệu người miền Bắc đã chạy trốn Cộng sản vào Nam, gia đình, anh em cũng phân ly từ đó. Những người vào Nam thì may mắn hơn, có điều kiện học hành để trở thành Luật sư, Bác sĩ, như Luật sư Đ. đã thành danh, thành nghiệp, căn biệt thự của ông tại TMG Sài Gòn có vòng tường xây vây quanh, cửa sắt đóng kín tối ngày. Trái lại, chị của ông thì vẫn ở lại miền Bắc, sống trong hoàn cảnh của xã hội này. Miền Nam lọt vào tay Cộng quân, bà chị ông xin phép chính quyền Huyện đi thăm ông và các cháu, nhờ địa chỉ bà cất giữ ở những tấm thiệp liên lạc vào thời gian 1957 - 1958, khi mà chính quyền miền Bắc còn cho phép thân nhân 2 miền viết thiệp thăm hỏi nhau. Tìm đến địa chỉ rồi, bà bần thần lo sợ không dám kêu cửa, nhà to quá như dinh Tổng đốc, bà nghĩ vậy thôi, nhưng thực ra bà cũng chẳng biết dinh Tổng đốc to đến thế nào. Chờ một hồi lâu, rồi bà mạnh dạn kêu cửa, chẳng ai trả lời, bà đập vào cánh cổng sắt, cũng im hơi lặng tiếng. Bà xuống xe lửa lúc 7 giờ 30 sáng, hỏi thăm đường đi tới đây chờ cho đến giờ này, mệt quá, bà ngồi ngủ thiếp đi trước cổng nhà. Vào năm Sài Gòn mới mất, dân Sài Gòn ai ở nhà nấy, họ không dám ra đường vì sợ công an để ý, theo dõi, vì thế, gia đình ông Đ ngoại trừ ông ra vào thường xuyên, vợ con ông cũng hiếm khi ra khỏi nhà, và bà chị ông gặp phải cái thời không may là vậy.

Hơn 11 giờ trưa, ông Đ lái chiếc Peugeot 505 về nhà, thấy 1 bà nhà quê còn ngủ trước cổng, Ông xuống xe, e ngại nhìn bà và khách sáo hỏi "cụ tìm ai?". "Tôi tìm nhà em tôi là K.N.Đ, nhưng thưa quan có lẽ tôi lầm". Luật sư Đ mới rõ lẽ thì ra chị ruột ông. Ông mời bà chị vào nhà, trước bụng bà là 1 bao vải, sau lưng mang thêm 1 bao tải khác, Luật sư Đ muốn mang hộ chị, nhưng bà không cho. Nhìn thấy căn nhà quá to, nền nhà lát gạch bông, bà không dám bước vì, cúi xuống cời đôi dép bố cao su ra cầm tay, Luật sư Đ nhìn chị thương hại. Chị ông đã 63 tuổi rồi.

- Chị ngồi chơi, em gọi nhà em và các cháu ra chào chị.
- Anh để mặc chị.

Ông vào nhà gọi vợ, con ra, chào bà, bà vẫn đứng khép nép không dám ngồi xuống bộ ghế cắm lai lảng bóng.

- Đây là chị ruột của tôi, chị cả, hai con hãy chào cô cả đi.
- Vâng ạ.

- Chị ạ, đây là cháu Loan thứ 3, cháu 18 tuổi, cháu Trân 15, Em còn 2 cháu trai, 1 đã đi xa,(đi Mỹ), 1 đã từ trần. Ông lấy mấy tấm hình chỉ cho bà 2 người con trai vắng mặt của ông, trong đó, người con trưởng là Thiếu tá Thủy Quân Lục Chiến đã tử trận năm 1972.

Suốt thời gian ở tại nhà em, bà không bao giờ rời xa cái bao tải bà mang, lúc nào bà cũng ngấm chùng dưới gầm giường. Bà vợ của Luật sư Đ thấy vậy, đã dọn 1 cái tủ trống, giao cho chị chồng chìa khóa tủ,

bảo bà hãy cất đồ quý giá trong bao vào tủ và khóa lại, nhưng bà vẫn không chịu.

Một buổi sáng, vợ chồng ông Đ dẫn bà đi chợ, coi cảnh tàn tạ của Sài Gòn, nhưng bà nói "đẹp như thiên đàng"! Hai người con gái của ông bà Đ ở nhà, nhưng trong lòng 2 chị em Loan, Trân vẫn ám ức về cái bao tải của cô cả, hai chị em lôi bao tải ra, mở tung các thứ, thì ra trong bao tải chỉ là áo, quần, và chén:

- 4 cái quần dài, vải nhum nâu còn hôi mùi vải.
- 4 cái áo không còn mới, có cái đã sờn chỉ may.
- 8 cái chén sành, sờ vào hơi nhám, gói trong áo quần.
- 2 đôi dép bố cao su còn mới tinh.

Về đến nhà, bà cả trước hết là coi lại túi vải, trong khi 2 cô con gái kéo bà Đ vô phòng tường thuật cho mẹ nghe gói đồ quý giá của cô cả. Và đến lúc này, bà chị của Luật sư Đ mới kể rõ sự tình,
- Tôi nghe người ta bảo, ở miền Nam, dân chúng khổ lắm, cơm ăn không no, áo quần không có, Mỹ, Ngụy bắt làm việc nhiều, mà tiền của làm ra thì bị bọn Mỹ lấy mang về Mỹ hết, cho nên miền Bắc phải thất lương bu c bụng, hạt gạo xẻ làm đôi, một nửa nuôi chiến trường là bộ đội để họ đi giải phóng cho miền Nam, một nửa thì gửi cho đồng bào miền Nam ruột thịt. Biết bao nhiêu đồng bào miền Nam vì không có ăn đã chết đói, thậm chí chén, bát, áo quần cũng không có đủ dùng. Vì vậy khi được phép vào Nam thăm em, tôi đã bán trộm Hợp Tác Xã 2 con heo, để mua áo quần, chén bát cho em và các cháu. Tôi đâu có ngờ sự thể ra là vậy. Nghe xong câu chuyện, cả nhà, chị em, cô cháu ôm nhau mà khóc. Em gái ruột của bà Đ là vợ của Thiếu tá LVM, đi thăm chồng ở tù cải tạo đã kể câu chuyện về bà chị cả của ông Đ.

Câu chuyện này quả là trùng hợp với câu chuyện tù binh Cộng sản bị bắt trong mặt trận Hạ Lào, các tù binh kể lại, họ được chính ủy trung đoàn cũng như chính trị viên tiểu đoàn cho biết, xe tăng của Việt Nam Cộng Hòa làm bằng giấy carton, cứ xung phong dùng lưỡi lê mà đâm. Thật là khôi hài thay cho thể hệ chúng ta. Đảng Cộng sản đã lường gạt dân miền Bắc thế nào, bây giờ vào miền Nam rồi dân miền Bắc đã rõ. Câu chuyện ở xã hội miền Bắc là vậy, nhưng xã hội miền Nam thì sao?

Tôi cũng muốn nhân đây nói ra 1 chút khôi hài mà những người lính Việt Nam Cộng Hòa như tôi hôm nay (cuối tháng 3/1975) nghĩ về bối cảnh của miền Nam vào những ngày tháng mất Banmethuot - mất Quân đoàn 2, lảnh thổ đã chôn vùi thân thể, thắm máu, mồ hôi và nước mắt của chúng tôi và đồng đội.

PHONG TRÀO TỔ THAM NHỮNG

(Do Ông Trần Hữu Thanh chủ xướng)

Trong khoảng thời gian giữa năm 1973 và suốt năm 1974, nghĩa là sau Hiệp định Balê 27/3/1973, và đặc biệt là trước khi Banmethuot và Quân đoàn 2 rơi vào tay Cộng quân, tại Sài Gòn, đã có nhiều tổ chức và phong trào nổi lên phá rối đe dọa nền trật tự trị an xã hội 1 cách nghiêm trọng, trong đó phải kể đến 3 phong trào được thành lập có qui mô và có tổ chức, đó là phong trào tổ tham những do Ông Trần Hữu Thanh, 1 linh mục thực nhà dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn cầm đầu, Phong trào đòi tự do tôn giáo của Ni sư Huỳnh Liên, Phong trào đòi tự do báo chí của 1 số ký giả, tổ chức 10 ngày xuống đường đi ăn mày và tuyệt thực, và còn rất nhiều những tuyên bố vung vít làm tổn hại quốc gia, hoặc hoàn toàn bất lợi cho nền Cộng hòa, làm lợi cho Cộng sản của nhiều người tự xưng là yêu nước, như ông Chân Tín, Nguyễn ngọc Lan, Nguyễn Phương...

Ông THT tổ tham những, chống tham những, ông được 1 vài tờ báo tiếp tay, đã tố cáo những viên chức cao cấp của chính phủ, 1 vài sĩ quan cao cấp, và đủ mọi thành phần trong mọi ngạch trật của quốc gia đều bị ông điểm mặt. Mục đích của ông là trong sạch hoá xã hội (?), nhưng tiếc thay, xã hội lại là những con người, không phải là thánh nhân. Con người thì vốn là có ti, từ sinh ra thì đã mắc tội tổ tông, như giáo lý ông đã học nằm lòng. Con người vốn là tham, thâm, si, có thất tình lục dục như giáo lý đức Phật đã dạy, cần phải diệt.

Chủ trương và hậu quả của việc ông làm là ly tán nhân tâm, hủy diệt lòng tin của quân đội và đồng bào đối với các vị lãnh đạo quốc gia, làm tan rã tinh thần chiến đấu của những người lính trên chiến trường, ngoài mặt trận, để Cộng sản chiến thắng trên từng mặt trận, dọn đường cho Cộng sản đánh chiếm miền

Nam.

Đồng bộ với việc ông Trần Hữu Thanh làm, là 1 số ký giả đòi quyền tự do báo chí, tổ chức tuần lễ tuyệt thực và xuống đường đi ăn mày. Song song với các hành động trên đây là Ni sư huỳnh Liên xuống đường biểu tình, đòi tự do cho tôn giáo. Đám chính trị gia xôi thịt, trí thức nửa mùa, yêu nước giả hiệu này không cần biết, hay không đủ trình độ nhận biết hiện tình đất nước sau Hiệp định Balê ra sao, Quốc gia miền Nam đã bị ép đến đường cùng:

- Quân phí hết sạch, ngày 14 tháng 4 năm 1974, Tổng Thống từ Mỹ về đã cho biết ngân khoản quân phí 300 triệu được chính phủ Hoa Kỳ hứa viện trợ trước đây, nay đã bị Quốc Hội Mỹ cắt bỏ.
- Nhiên liệu bị cắt giảm 50 %,
- Vũ khí cá nhân: cấp số đạn đi hành quân bị hạn chế.
- Bom đã bị rút hết ngòi nổ, nhiều phi vụ không quân yểm trợ bộ binh chỉ là xăng bột bỏ vào thùng phi 200lít.
- Mặt khác, họ cũng đâu cần biết M16, không thể so sánh với AK47 - Đại bác 155 ly hay 175 ly làm sao chọi với Hỏa tiễn 122 ly - Thiết vận xa M113 hay M48 càng không thể đối đầu với T54, và đặc biệt là B40, B41 càng ăn đứt M72 chống tăng của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Trong khi đó, vào cuối thập niên 60, đầu 70, 1 yếu nhân của VNCH đã từng tuyên bố cho ký giả trong và ngoài nước: "Khi tiếng súng AK của Cộng quân nổ tràn ngập trên chiến trường miền Nam thì người Mỹ mới bắt đầu viện trợ nhỏ giọt AR 16 cho chúng ta".
- Mục đích của cái gọi là Hiệp định Balê chỉ là người Mỹ muốn miền Nam chấm dứt chiến tranh, buông tay chịu chết.

Nhưng xót xa thay, những nhà chính trị này, những trí thức này, những kẻ yêu nước này, lại chưa bao giờ có mặt trên chiến trường để hiểu chiến trường là gì. Họ bỏ mặc sinh mạng của miền Nam như ngàn cân treo sợi tóc. Họ mặc xác những người lính phơi thây ngoài trận địa. Họ không cần biết đến những nguy hiểm mà người lính phải đương đầu từng giây từng phút chiến đấu để bảo vệ cho họ ở Sài Gòn tha hồ biểu tình. Họ ngang nhiên không cần đếm xỉa tới việc người lính đang giành từng tấc đất của lãnh thổ với Cộng quân ngoài mặt trận. Họ cũng bỏ mặc những dân lành vô tội, những phụ nữ mang thai, những trẻ em và cụ già trong những vùng tranh chấp, chiến tranh.

Còn 1 số trí giả khác của miền Nam, lại bỏ mặc, tiêu dao tự tại, hoặc chủ quan... rồi chuyển ra chủ bại. Than ôi, chỉ tội cho người lính, bỏ đi 1 cánh tay, mất đi 1 bàn chân, tặng tổ quốc 1 con mắt, hiến dâng cho trí giả 1 đời người, họ có tội tình gì để phải trả cái nợ oan khiên này cho đám người vô dụng kia chứ? Họ chỉ nhiệt thành, đem lòng ra đi trả nợ núi sông sao bắt họ trả luôn cái nợ oan nghiệt này. Rồi những dân lành chất phác của 12 tỉnh vùng 2, của Banmethuot hay toàn vùng cao nguyên, họ đâu có làm ra tội tình nào. Giờ đây có lẽ 1 số các vị dân cử đang mặc áo vest (vestment) và thắt cà-vạt (necktie), ngồi chễm chệ trong căn nhà dân cử, đang đưa tay phản đối sắc lệnh này, đạo luật nọ, hoặc đang đọc những bài diễn thuyết hùng hồn, từ ngữ thì phong phú mà ý nghĩa thì dân lính không tài nào hiểu được. Than ôi, thật là tiếu lâm thay !!!

Mất Banmethuot trách nhiệm về ai, mất toàn vùng cao nguyên ai chịu trách nhiệm, mà biết đâu còn mất cả quốc gia ? Ai đây? Ai đây?? Đúng là đám người lũng đoạn hậu phương dưới bất cứ hình thức nào, phải là to[^].i đồ thiên cổ. Nhưng oan trái thay, những kẻ phải gánh lấy cái nợ nghiệp chướng này chỉ có những người lính, lại là lính, vì họ là lính. Nhưng nước là của mọi người, mỗi người đều có bổn phận phải bảo vệ, của 26 triệu dân miền Nam, chứ có phải của 1 triệu 200 ngàn binh lính, và cảnh sát đâu.

Than ôi thật là những chuyện khôi hài mà dân lính đành chịu!